

THÔNG BÁO

Công khai về thông tin chung của nhà trường năm học 2025-2026, công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2025-2026; công khai kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 và kết quả giáo dục thực tế của năm học trước (năm học 2024-2025)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Trường tiểu học Hương An Công khai về thông tin chung của nhà trường năm học 2025-2026, công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2025-2026; công khai kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 và kết quả giáo dục thực tế của năm học trước (năm học 2024-2025), nội dung cụ thể như sau:

I. CÔNG KHAI THÔNG TIN CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Hương An.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục.

- Địa chỉ: Thôn Hương An Đông, xã Xuân Phú, thành phố Đà Nẵng.

- Số điện thoại: 0382581805

- Cổng thông tin điện tử: <https://thhuongan.queson.edu.vn/pghadmin/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

- Loại hình: Công lập.

- Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân xã Xuân Phú.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- *Sứ mạng:* Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, thân thiện, tích cực, có nền nếp, kỷ cương, chất lượng thực chất để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng của mình, thích ứng nhanh trong quá trình hòa nhập vào cuộc sống.

- *Tầm nhìn:* Xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và Chuẩn quốc gia (Mức độ 1), tiến tới phấn đấu đạt mức độ cao hơn. Giáo dục học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống, năng động, sáng tạo, có ý chí vươn lên.

- **Mục tiêu:** Thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tăng cường bảo đảm an toàn trường học. Đảm bảo duy trì ổn định chất lượng giáo dục toàn diện.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

- Trường Tiểu học Hương An được thành lập từ năm 2008, tách ra từ xã Quế Phú và xã Quế Cường của huyện Quế Sơn theo Nghị định 42/2008/NĐ-CP của Chính phủ. Trường nằm trên đường Quốc lộ 1A đi qua, cách trung tâm hành chính huyện 14km về phía đông. Trường Tiểu học Hương An có 2 điểm trường. Quy mô trường lớn dần theo hàng năm, mỗi khối lớp có 4 đến 5 lớp học. Trường được xây dựng mở rộng thêm và đưa vào sử dụng từ năm học 2008-2009, khuôn viên trường học thoáng mát và sạch sẽ, đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đổi mới giáo dục.

Từ khi được tách ra, nhà trường đã tiếp tục kế thừa và phát huy truyền thống xây dựng trường. Thầy và trò nhà trường đã nỗ lực phấn đấu vươn lên, dần dần khẳng định được chất lượng bền vững hơn. Trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1 và được công nhận KĐCL cấp độ 2 vào tháng 11 năm 2021. Nhiều năm nhà trường đạt Tập thể Lao động Tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc, Bằng khen UBND tỉnh Quảng Nam về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022-2023, cơ quan văn hoá 5 năm liên và được UBND huyện tặng giấy khen, UBND tỉnh tặng bằng khen. Năm học 2024-2025 được Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc. Tháng 8/2025 được UBND xã Xuân Phú tặng giấy khen Trường điển hình tiên tiến giai đoạn 2020-2025.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Thông tin người đại diện pháp luật:

Bà: Đồng Thị Huệ

Chức vụ: Hiệu trưởng.

Nơi làm việc: Trường Tiểu học Hương An.

Số điện thoại: 0382581805.

Địa chỉ thư điện tử: huedongqc@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy.

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Xuân Phú về việc tiếp nhận nguyên trạng và thành lập các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập thuộc UBND xã Xuân Phú.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

Căn cứ Quyết định số 944/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 3 năm 2025 của UBND huyện Quế Sơn về việc thành lập Hội đồng trường, Trường Tiểu học Hương An, nhiệm kỳ 2025-2030.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục.

- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Phú về việc bổ nhiệm viên chức quản lý.

- Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng: Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Phú về việc bổ nhiệm viên chức quản lý.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục.

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục: Thực hiện giảng dạy, giáo dục theo chương trình GDPT 2018;

+ Nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường: Theo Điều 3 Điều lệ Trường tiểu học:

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố; thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

+ Cơ cấu tổ chức của trường: Thực hiện theo Điều 9 - Điều lệ trường tiểu học. Cơ cấu tổ chức trường tiểu học gồm: hội đồng trường; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học sinh.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên;

Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Xuân Phú về việc tiếp nhận nguyên trạng và thành lập các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập thuộc UBND xã Xuân Phú.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

+ Hiệu trưởng:

- Họ và tên: Đồng Thị Huệ

- Địa chỉ làm việc: Trường tiểu học Hương An, xã Xuân phú, TP Đà Nẵng.

- Điện thoại: 0382581805

- Thư điện tử: huedongqc@gmail.com

+ Phó Hiệu trưởng:

- Họ và tên: Lê Thị Cúc

- Địa chỉ làm việc: Trường tiểu học Hương An, xã Xuân phú, TP Đà Nẵng.

- Điện thoại: 0367151304

- Thư điện tử: cucthha@gmail.com

+ Tổng phụ trách Đội

- Họ và tên: Châu Thị Bông Sen

- Địa chỉ làm việc: Trường tiểu học Hương An, xã Xuân phú, TP Đà Nẵng.

- Điện thoại: 0984579383

- Thư điện tử: bongsen1991@gmail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

- Kế hoạch Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục.

- Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục.
- Các nghị quyết của hội đồng trường: Có ít nhất 3 lần họp/năm.
- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính: QĐ về việc phân công nhiệm vụ CBQL, GV, NV. Quy chế làm việc (đã công khai trên website)
- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục: QC thi đua, khen thưởng, Quy chế HĐ sáng kiến.
- Các quy định, quy chế nội bộ khác.
- Kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có): Kế hoạch và thông báo tuyển sinh lớp 1.

II. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên.

a) Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

Tổng số CBGVNV: 45 người, trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 02;

+ Tổng phụ trách: 01

+ Giáo viên: 36 (26 Giáo viên Tiểu học trong đó Biên chế 25 và 01 GV hợp đồng theo Nghị Định 111/2022/NĐ-CP; 04 giáo viên Tiếng Anh, 02 Giáo viên Tin học, Công nghệ; 02 Giáo viên Giáo dục Thể chất; 01 Giáo viên Âm nhạc; 01 Giáo viên Mĩ Thuật),

+ Nhân viên: 6 (3 biên chế: Văn thư kiêm Thủ quỹ; Kế toán kiêm Thiết bị; Y tế kiêm Thư viện và 3 nhân viên bảo vệ hợp đồng theo Nghị Định 111/2022/NĐ-CP)

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

2 cán bộ quản lý đạt chuẩn trình độ; 32 giáo viên đạt trình độ đại học, 5 giáo viên có trình độ cao đẳng chưa đạt chuẩn.

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

- Số lượng: 39

- Tỷ lệ Hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định: 39/39; Tỷ lệ: 100%.

2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung.

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Diện tích khuôn viên nhà trường: 22.789m². Trường có 2 điểm trường, diện tích bình quân 22.789/739. Học sinh đạt 30,8m²/học sinh. Như vậy so với yêu cầu tối thiểu đảm bảo.

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

* Khối phòng hành chính quản trị:

Nội dung	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng	Phòng Bảo vệ	Nhà vệ sinh	Khu để xe CBGV	Phòng Đảng, Đoàn thể
Số lượng	1	1	1	0	2	2	2

** Khối phòng phục vụ học tập:*

Nội dung	Phòng học	Phòng Mỹ thuật	Phòng Âm nhạc	Phòng Tiếng Anh	Phòng Tin học	Phòng KH-CN	Phòng đa chức năng
Số lượng	24	1	1	1	2	0	0
Thực trạng (Thừa +1; Thiếu -1)		-1	-1	-1		-1	-1

** Khối phòng hỗ trợ học tập:*

Nội dung	Phòng Thư viện	Phòng Tư vấn học đường hỗ trợ HSKT	Phòng truyền thống	Phòng Đội
Số lượng	1	0	0	1
Thực trạng (Thừa +1; Thiếu -1)		-1	-1	0

** Khối phụ trợ*

Nội dung	Phòng họp (VP)	Phòng Y tế	Nhà kho	Khu để xe học sinh	Phòng nghỉ GV	Khu vệ sinh học sinh	Cổng hàng rào
Số lượng	1	1	0	4	2	5	2
Thực trạng (Thừa +1; Thiếu -1)			-1				

c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Hiện tại, trường có 06 máy tính cho bộ phận hành chính, 35 máy tính học sinh. Tất cả máy tính được kết nối Internet đảm bảo nhu cầu phục vụ công tác quản lý và phục vụ hoạt động giảng dạy, học tập.

Nhà trường có các loại thiết bị giáo dục theo danh mục tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Mỗi giáo viên có một bộ thiết bị cần thiết trong quá trình giảng dạy, một bộ sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn giảng dạy và các tài liệu cần thiết khác. Mỗi học sinh có ít nhất một bộ sách giáo khoa, các đồ dùng học tập.

Đảm bảo mua sắm thường xuyên và bổ sung đầy đủ theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT (có đầy đủ hồ sơ).

d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Danh mục sách giáo khoa lớp 1, 2 sử dụng tại trường TH Hương An từ năm học 2021-2022 (Theo danh mục SGK lớp 1,2 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Nam, Quyết định Phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam từ năm học 2021-2022)

Lớp 1

TT	Tên sách	Tác giả	NXB	Thuộc bộ sách
1	Tiếng Việt 1	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Vũ Kim Bảng, Trịnh Cẩm Lan, Chu Thị Phương, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Toán 1	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Bùi Bá Mạnh.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Đạo đức 1	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Lê Thị Tuyết Mai, Lục Thị Nga.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Tự nhiên và Xã hội 1	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thấn (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Hoàng Quý Tinh.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Giáo dục thể chất 1	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Lê Anh Thơ (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thu, Phạm Mai Phương.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Âm nhạc 1	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Mĩ thuật 1	Đình Gia Lê (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biền (Chủ biên), Phạm Duy Anh.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Hoạt động trải nghiệm 1	Bùi Sĩ Tụng (Tổng chủ biên) Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Lê Thị Luận, Trần Thị Thu	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Tiếng Anh 1 (I-learn Smart Start)	Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Dương Hoài Thương, Nguyễn Thị Uyên Sa, Nguyễn Hoàng Thiên Ý.	NXB Đại học Sư phạm TP HCM	Kết nối tri thức với cuộc sống

Lớp 2

TT	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Tiếng Việt 2	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng-Trần Thị Hiền Lương (đồng Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Chu Thị Phương, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Toán 2	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoang Quế Hương, Bùi Bá Mạnh.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Đạo đức 2	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Lê Thị Tuyết Mai.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Tự nhiên và Xã hội 2	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thấn (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Phạm Việt Quỳnh, Hoàng Quý Tinh.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Giáo dục thể chất 2	Nguyễn Duy Quyết, Hồ Đắc Sơn (đồng Tổng Chủ biên), Lê Anh Thơ (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Đỗ Mạnh Hùng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thu, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Duy Tuyên, Phạm Mai Vương.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Âm nhạc 2	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật, Trần Thị Kim Thăng, Nguyễn Thị Thanh Vân.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Mĩ thuật 2	Đoàn Thị Mỹ Hương, Đinh Gia Lê (đồng Tổng Chủ biên), Trần Thị Biên (Chủ biên), Phạm Duy Anh, Bạch Ngọc Diệp, Trần Thị Thu Trang, Bùi Quang Tuấn.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Hoạt động trải nghiệm 2	Lưu Thu Thủy, Bùi Sĩ Tụng (đồng Tổng chủ biên); Nguyễn Thụy Anh, Nguyễn Thanh Bình (đồng Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Lê Thị Luận, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu.	NXB Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Tiếng Anh 2 (I-learn Smart Start)	Nguyễn Thị Ngọc Quyên (Chủ biên), Đặng Đỗ Thiên Thanh, Lê Thị Tuyết Minh, Huỳnh Tuyết Mai, Nguyễn Dương Hoài Thương.	NXB Đại học Sư phạm TP HCM	Kết nối tri thức với cuộc sống

b. Danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng tại trường TH Hương An từ năm học 2022-2023 (Theo danh mục SGK lớp 3 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Nam, Quyết định Phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam từ năm học 2022-2023)

Lớp 3

TT	Tên sách	Tác giả	NXB	Thuộc bộ sách
1.	Tiếng Việt 3	Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên), Trần	Nhà xuất bản	Kết nối tri

		Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phụng	Giáo dục Việt Nam	thức với cuộc sống
2.	Toán 3	Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3.	Đạo đức 3	Nguyễn Thị Toan (Tổng chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Thị Việt Hà	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4.	Tự nhiên và Xã hội 3	Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Thần (Chủ biên), Phan Thanh Hà, Đào Thị Hồng, Nguyễn Hồng Liên, Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
5.	Tin học 3	Nguyễn Chí Công (Tổng chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng, Đặng Bích Việt	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
6.	Công nghệ 3	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Lê Xuân Quang, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
7.	Giáo dục thể chất 3	Nguyễn Duy Quyết (Tổng chủ biên), Nguyễn Hồng Dương (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
8.	Âm nhạc 3	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
9.	Mĩ thuật 3	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biển, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Bạch Ngọc Diệp, Trần Thị Thu Trang	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
10.	Hoạt động trải nghiệm 3	Lưu Thu Thủy (Tổng chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tổ Oanh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
11.	Tiếng Anh 3 - Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Phan Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Hải Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Quốc Tuấn	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

d. Danh mục sách giáo khoa lớp 4 sử dụng tại trường TH Hương An từ năm học 2023-2024 (Theo danh mục SGK lớp 4 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 860/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Nam, Quyết định Phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam từ năm học 2023-2024)

Lớp 4

T T	Tên sách	Tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
1	Tiếng Việt 4	Tổng chủ biên: Bùi Mạnh Hùng Chủ biên: Trần Thị Hiền Lương	GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Toán 4	Tổng chủ biên: Hà Huy Khoái Chủ biên: Lê Anh Vinh	GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Đạo đức 4	Tổng chủ biên : Nguyễn Thị Toan Chủ biên: Trần Thành Nam,	GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Khoa học 4	Tổng chủ biên kiêm chủ biên: Vũ Văn Hùng Đồng Chủ biên: Phan Thanh Hà	GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Lịch sử- Địa lý 4	Tổng Chủ biên: Vũ Minh Giang, Nghiêm Đình Vỹ, Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng. Chủ biên: Nguyễn Thị Thu Thủy, Trần Thị Hà Giang	GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
6	Tin học 4	Tổng chủ biên: Nguyễn Chí Công Chủ biên: Hoàng Thị Mai	GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
7	Công nghệ 4	Tổng chủ biên: Lê Huy Hoàng Chủ biên: Đặng Văn Nghĩa	GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Giáo dục thể chất 4	Tổng chủ biên: Nguyễn Duy Quyết . Chủ biên: Nguyễn Hồng Dương	GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Âm Nhạc 4	Tổng chủ biên: Đỗ Thị Minh Chính Chủ biên: Nguyễn Thị Thanh Bình	GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
10	Mỹ Thuật 4	Tổng chủ biên: Đinh Gia Lê Chủ biên: Trần Thị Biền, Đoàn Thị Mỹ Hương.	GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
11	Hoạt động trải nghiệm 4	Tổng chủ biên: Lưu Thu Thủy Chủ biên: Nguyễn Thụy Anh	GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
12	Tiếng Anh 4 (Global Success)	Tổng chủ biên: Hoàng Văn Vân Chủ biên: Nguyễn Quốc Tuấn	GD Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

e. Danh mục sách giáo khoa lớp 5 sử dụng tại trường TH Hương An từ năm học 2024-2025 (Theo danh mục SGK lớp 5 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Nam, Quyết định Phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 5 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam từ năm học 2024-2025)

Lớp 5

TT	Tên sách	Tác giả	Nhà xuất bản	Thuộc bộ sách
----	----------	---------	--------------	---------------

1	Toán 5	Nhóm tác giả - Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
2	Tiếng Việt 5	- Nhóm tác giả: Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phụng. - Nhóm tác giả: Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hào Tâm.	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
3	Đạo đức 5	Nhóm tác giả: Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
4	Khoa học 5	Nhóm tác giả: Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên – kiêm chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen.	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
5	Lịch sử và Địa lí 5	- Vũ Minh Giang (Tổng chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử) - Nghiêm Đình Vỹ (Tổng chủ biên cấp tiểu học phần lịch sử) - Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử) - Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Phương Đào Ngọc Hùng (Tổng chủ biên xuyên suốt phần Địa lí) - Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí) - Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
	Tin học 5	Nhóm tác giả: Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Mai (Chủ biên), Phan Anh, Nguyễn	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

6		Hải Châu, Hà Đặng Cao Tùng		
7	Công nghệ 5	Nhóm tác giả: Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Tịnh	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
8	Giáo dục thể chất 5	Nhóm tác giả: Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng (Chủ biên), Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Âm nhạc 5	Nhóm tác giả: Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
10	Mĩ thuật 5	Nhóm tác giả: Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biền, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên), Phạm Duy Anh, Trần Thị Thu Trang	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
11	Hoạt động trải nghiệm 5	Nhóm tác giả: Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Lan, Trần Thị Tố Oanh	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống
12	Tiếng Anh 5 (Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Quốc Tuấn, Nguyễn Minh Tuấn	Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam	Kết nối tri thức với cuộc sống

Sách giáo khoa, sách tham khảo, các loại báo, tạp chí đủ phục vụ cho hoạt động dạy và học. Tính đến tháng 9/2025, số sách giáo khoa tại thư viện trường có 1291 quyển; sách nghiệp vụ có 866 quyển, sách tham khảo về giảng dạy có 2954 quyển, sách nghiệp vụ có 866 quyển. Sách thiếu nhi có 6416 quyển. Báo, tạp chí các loại 117 quyển.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

Hàng năm nhà trường tổ chức tự đánh giá và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá: Trong những năm học qua, nhà trường đã thực hiện công

tác tổ chức và quản lý đúng quy định. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường về cơ bản có đủ số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên đạt chuẩn cao đáp ứng yêu cầu về chuẩn đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đáp ứng về yêu cầu nhiệm vụ công tác và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao; đảm bảo về chất lượng giáo dục học sinh hàng năm. Học sinh của nhà trường đảm bảo quy định về độ tuổi, luôn có ý thức thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quy định của học sinh, được đảm bảo các quyền theo quy định. Nhà trường thường xuyên tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp với Ban đại diện CMHS, vận động nhiều nguồn kinh phí khác nhau để xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị dạy học phục vụ cho việc giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Nhờ thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, nhà trường đã tạo được mối quan hệ bền vững giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Bên cạnh việc thực hiện tốt các hoạt động giáo dục trong đó chú trọng hoạt động dạy - học và rèn luyện năng lực, phẩm chất, nhà trường còn chú ý đến việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh nên hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường hàng năm luôn đạt và vượt kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, nhà trường cũng còn một số hạn chế nhất định, tình hình cơ sở vật chất chưa đáp ứng kịp thời trong tình hình phát triển kinh tế - xã hội nói chung, sự phát triển đi lên của ngành giáo dục nói riêng. Mặt khác, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cũng còn bộc lộ những hạn chế nhất là ở lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy, việc soạn giảng giáo án điện tử chưa thường xuyên, đồng đều ở tất cả các môn học. Nhà trường đã mô tả đúng thực trạng, phân tích những ưu điểm, khuyết điểm, đưa ra kế hoạch cải tiến trong thời gian đến. Dựa trên những tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, nhà trường tự đánh giá: chuẩn quốc gia mức 1, KĐCL cấp độ 2

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

+ Nhà trường đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức 1 theo Quyết định số 2168/QĐ-SGDĐT ngày 05/11/2021.

+ Nhà trường đã được công nhận lại trường đạt KĐCL cấp độ 2 theo Quyết định số 2167/QĐ-SGDĐT ngày 05/11/2021.

* Kế hoạch thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Năm học 2022-2023: Kế hoạch số 70/KH-THHA ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Trường TH Hương An về cải tiến chất lượng năm học 2022-2023.

Năm học 2023-2024: Kế hoạch số 120/KH-THHA ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Trường TH Hương An về cải tiến chất lượng năm học 2023-2024.

Năm học 2024-2025: Kế hoạch số 103/KH-THHA ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Trường TH Hương An về cải tiến chất lượng năm học 2024-2025.

Năm học 2025-2026: Kế hoạch số 86/KH-THHA ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Trường TH Hương An về cải tiến chất lượng năm học 2025-2026.

* Kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm

hàng năm.

Thực hiện hoàn thành Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài hàng năm.

Thực hiện hoàn thành Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm.

4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm các nội dung sau đây

Nhà trường rà soát, nghiên cứu chương trình, SGK tổ chức dạy tích hợp, lồng ghép GDDP, GDQPAN, GDSTEM, GDCDS,...

- Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp: Không

- Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục: Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng

- Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục: Tiếng Việt

III. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học

a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục

Kế hoạch tuyển sinh số 44/KH-THHA ngày 30/5/2025 của trường Tiểu học Hương An về Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2025-2026;

Thông báo tuyển sinh số 02/TB-THHA ngày 10/6/2025 của trường Tiểu học Hương An về việc tuyển sinh lớp 1 năm học 2025-2026.

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục

Kế hoạch số 68/KH-THHA ngày 29/8/2025 của trường Tiểu học Hương An về việc thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026.

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh

Quy chế phối hợp 3 môi trường GD số 108/QC-THHA ngày 19/9/2025.

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường

- Tổ chức Ngày hội đọc sách cho học sinh.

- Tổ chức tuyên truyền phòng chống đuối nước, tuyên truyền An toàn thực phẩm trong trường học, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

- Liên đội tổ chức sinh hoạt chuyên đề "Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng".

- Tổ chức hoạt động ngoại khoá "Xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường" giúp các em có thêm kiến thức, kỹ năng về các nguyên nhân xảy ra, hậu quả của bạo lực học đường, kỹ năng giải quyết những mâu thuẫn, xung đột, các quy định của pháp luật.

- Tổ chức chương trình Tết nhân ái trao quà tết cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Liên đội phối hợp Công an xã Xuân Phú tổ chức ngoại khoá tuyên truyền phòng chống ma túy/AIDS, tội phạm, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ trong trường tiểu học năm học 2025-2026.

- Phối hợp với Lữ đoàn 574 tổ chức tìm hiểu luật biển Việt Nam, Hoạt động trải nghiệm “ Một ngày làm chiến sĩ” cho các em học sinh khối 5.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước 2024-2025

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường

Tuyển sinh vào lớp 1: 165/165, 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1.

Thống kê từng khối:

Khối	Tổng số		BQHS / lớp	Nữ	Dân tộc	HSLB năm học trước	HS có HC KK	Trong đó			HS khuyết tật hòa nhập
	Lớp	HS						2 buổi/ngày			
								Số lớp	HS	Tỉ lệ	
1	5	165	33	88	0	1	8	5	165	100	0
2	5	144	28,8	69	0	0	7	5	144	100	3
3	5	135	27	71	0	0	6	5	135	100	4
4	4	140	35	65	1	0	5	4	140	100	4
5	5	155	31	73	0	0	7	5	155	100	2
TC	24	739	30,79	366	1	0	33	24	739	100	13

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

*** Kết quả đánh giá học sinh năm học 2024-2025:**

Khối	TS học sinh được xếp loại	Xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	165	95	57,57	11	6,67	57	34,54	2	1,22
2	144	81	56,25	10	6,94	50	34,72	3	2,09
3	135	71	52,59	13	9,62	51	37,79	0	0
4	140	65	46,42	13	9,28	62	44,1	0	0
5	155	78	50,32	12	7,74	65	41,94	0	0
TC	739	390	52,77	59	7,98	285	38,56	5	0,69

*** Kết quả các mặt về Năng lực năm học 2024-2025:**

Khối	TS học sinh được xếp loại	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	165	120	72,72	44	26,67	1	0,61
2	144	103	71,52	40	27,77	1	0,71
3	135	95	70,37	40	29,63	0	0
4	140	86	61,42	54	38,58	0	0
5	155	98	63,22	57	36,78	0	0
TC	739	502	67,92	235	31,79	2	0,29

*** Kết quả các mặt về Phẩm chất năm học 2024-2025:**

Khối	TS học sinh được xếp loại	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	165	148	89,69	16	9,69	1	0,62
2	144	114	79,16	30	20,84	0	0
3	135	109	80,74	26	19,26	0	0
4	140	118	84,28	22	15,72	0	0
5	155	127	81,93	28	18,07	0	0
TC	739	616	83,35	122	16,5	1	0,15

*** Kết quả Khen thưởng cuối năm 2024-2025**

Toàn trường có 390 học sinh xuất sắc Tỷ lệ: 52,77%.

- Học sinh tiêu biểu HTT trong HT và RL: 59 em; tỷ lệ : 7,98 %

- Khối 1: 95 em xuất sắc, 11 em tiêu biểu, chưa hoàn thành: 2 em

- Khối 2: 81 em, 10 em tiêu biểu, chưa hoàn thành: 3 em

+ Khối 3: 71 em xuất sắc, 13 em tiêu biểu

+ Khối 4: 65 em xuất sắc, 13 em tiêu biểu

+ Khối 5: 78 em xuất sắc, 12 em tiêu biểu

Tổng số học sinh được thưởng là: 390 em, được nhận giấy khen là 59 em.

*** Thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp:**

